

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2018/HS-PT

Ngày: 23-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Bà Lê Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2018/TLPT-HS ngày 25/5/2018 đối với bị cáo Lê Hồng B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hồng B; giới tính: nam; sinh năm: 1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/42B, ấp 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Hồng Q và bà Đào Thị H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa:

Ông Lương Văn Thuận – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đại Pháp Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/9/2017 Lê Hồng B điều khiển xe gắn máy biển số 52U4-0932 đến trước tiệm tạp hóa tại địa chỉ 50/9A, tổ 44, khu phố B, phường T, Quận M thì phát hiện bà Phạm Thị L – chủ tiệm đang nằm ngủ, bên cạnh để một hộp nhôm bên trong đựng tiền, thẻ cào điện thoại và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 màu đen nên nảy sinh ý định

chiếm đoạt. Sau khi lấy số tiền 200.000 đồng, 15 thẻ cào trị giá 630.000 đồng và điện thoại di động, B tiếp tục điều khiển xe gắn máy đến trước nhà trọ số 119/3/8 tổ 84, khu phố H, phường T thì thấy phòng trọ 12 mở cửa. B đi bộ vào bên trong phát hiện bà Lê Thị L đang nằm ngủ, bên cạnh để điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Core 2 màu trắng nên lấy bỏ vào túi quần thì bà L phát hiện truy hô, bị cáo bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 334 và 337/KLĐG ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận M kết luận: Điện thoại di động Samsung Galaxy A3 trị giá 2.500.000 đồng; điện thoại Samsung Galaxy Core 2 trị giá 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo: Lê Hồng B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 02/5/2018, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo có tình tiết mới là gia đình có công với cách mạng nhưng xét mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến: Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa gây thiệt hại. Bản thân bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình đồng thời là con, cháu, chắt của những người có công với đất nước, được phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, Liệt sỹ... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đồng thời tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là xét xử đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nêu như: Bị cáo phạm tội lần thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, toàn bộ tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung giấy xác nhận gia đình có nhiều người thân công hiến cho sự nghiệp cách mạng cụ thể: bị cáo có ông ngoại là bộ đội hải quân "Tàu không số", bà ngoại là thương binh hạng 2/8, bà cố ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng và ông cố ngoại là liệt sỹ nên xét không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng, cải tạo giáo dục như lời bào chữa của luật sư là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Hồng B**. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Lê Hồng B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: **Lê Hồng B** 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- Chi cục THA Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà